

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2019

**BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY VỀ KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019**

**Kính thưa: Quý vị cổ đông
Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam**

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Xây dựng công nghiệp Việt Nam năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH KINH TẾ NĂM 2018

Năm 2018 thị trường đầu tư xây dựng cơ bản trong các ngành công nghiệp nặng truyền thống theo chuyên ngành của Tổng Công ty: điện, khai khoáng, thép, hóa chất... không có nhiều dự án khởi công và triển khai, đặc biệt là các gói thầu và hợp đồng có giá trị lớn. Các dự án đầu tư xây dựng công nghiệp mới được triển khai chủ yếu là thuộc lĩnh vực công nghiệp nhẹ, nguồn vốn tư nhân và nguồn vốn đầu tư nước ngoài. Riêng lĩnh vực xây lắp đường dây và trạm điện chỉ được tháo gỡ một phần khó khăn và triển khai vào thời điểm cuối năm. Các gói thầu sử dụng vốn có nguồn gốc nhà Nhà nước tiếp tục thu hẹp dẫn đến cạnh tranh trong lĩnh vực thị trường xây dựng công nghiệp nặng truyền thống của Tổng Công ty ngày càng gay gắt. Những khó khăn về thị trường đã được dự đoán từ đầu năm. Các hợp đồng ký mới trong năm của Tổng Công ty và các đơn vị phần lớn đều có giá trị nhỏ. Tổng giá trị hợp đồng xây lắp ký mới trong năm 2018 là trên 1.800 tỷ đồng. Giá trị hợp đồng chuyển tiếp sang năm 2019 chỉ ở mức trên 550 tỷ chỉ tương đương 20-25% so với những năm trước đây.

Ngoài ra, việc áp dụng ngày càng chặt chẽ các chế độ về hợp đồng lao động và bảo hiểm cho người lao động đã làm tăng chi phí giá thành, giảm lợi nhuận và khả năng cạnh tranh của các đơn vị. Giá nhận thầu cũng ở mức cạnh tranh rất cao nên ảnh hưởng khá lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của các đơn vị.

Đây là những khó khăn cơ bản dẫn đến các chỉ tiêu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên tiếp tục sụt giảm đáng kể so với những năm trước.

Trong năm 2018, ngoại trừ hai đơn vị sản xuất trụ cột bê tông ly tâm và một số đơn vị sản xuất kết cấu thép là hoàn thành kế hoạch còn lại hầu hết tất cả các đơn vị xây lắp và sản xuất khác trong Tổng Công ty đều không đạt kế hoạch sản lượng doanh thu đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018

2.1. Một số chỉ tiêu thực hiện của toàn Tổng công ty

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ2018	TH2018	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	4.540.000	3.521.210	77,5
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động SXKD	3.631.182	2.987.831	82
	- Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	908.818	533.379	59
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	(95.922)	(284.705)	
	<i>Trong đó:</i>			
	- Lợi nhuận ST TNDN từ hoạt động SXKD	84.078	76.733	91
	- Lãi/lỗ của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	(180.000)*	(361.438)*	
3	Lao động huy động bình quân (Lao động trong danh sách)	3.004	2.474	82,35
4	Tổng quỹ lương thực hiện (Lao động trong danh sách)	329.083	279.426	84,91
	<i>Trong đó, Quỹ lương quản lý tại Cơ quan Công ty mẹ (không bao gồm quỹ lương của các đơn vị hạch toán phụ thuộc và Ban ĐHDA của Tổng công ty), bao gồm cả Quỹ lương của cán</i>	17.025	16.000	

TT	CHỈ TIÊU	NQ2018	TH2018	%TH/NQ
	<i>bộ quản lý chuyên trách), trong đó:</i>			
	- <i>Quỹ lương người QL chuyên trách:</i>	2.878	2.564	
	- <i>Quỹ lương người lao động:</i>	14.147	13.436	
5	Thu nhập bình quân (đ/người/tháng)	9.129.022	9.412.086	103

(*) Lỗ phát sinh năm 2018 của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn bao gồm cả khoản lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá ngoại tệ cuối năm là (141.330) triệu đồng và lỗ do lãi vay đầu tư là (148.311) triệu đồng. Kế hoạch lỗ năm 2018 của Công ty là (180.000) triệu đồng không bao gồm khoản lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá, nếu loại trừ lỗ chênh lệch tỷ giá và lỗ do lãi vay đầu tư thì lỗ phát sinh năm 2018 của Công ty là (71.797) triệu đồng.

2.2. Một số chỉ tiêu thực hiện của Công ty mẹ

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	NQ2018	TH2018	%TH/NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	400.000	259.890	65
2	Lợi nhuận sau thuế (<i>chưa trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn</i>)	37.000	66.737	180
3	Lợi nhuận sau thuế thực hiện sau khi trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	17.000	16.737	98

Phân tích, đánh giá về kết quả SXKD

- Lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty, năm 2018 lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty là -284.705 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu do lỗ của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn (năm 2018 lỗ -361.438 triệu đồng), Công ty TNHH MTV Xây lắp hóa chất lỗ -4.153 triệu đồng, Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất công nghiệp lỗ -5.010 triệu đồng và Công ty cổ phần Đầu tư và khoáng sản VINAINCON lỗ -105 triệu đồng. Các đơn vị còn lại có lãi.

- *Tại Công ty mẹ: Lợi nhuận sau thuế là 16.737 triệu đồng, đạt 98% kế hoạch năm, đã bao gồm trích dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn và một số Công ty liên kết số tiền: 52.625 triệu đồng (trong đó trích dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là 50.000 triệu đồng). Tại Công ty mẹ đã trích lập đầy đủ dự phòng đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn là 200.000 triệu đồng.*

2.3. Đánh giá các mặt hoạt động

2.3.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành

Trong năm 2018, HĐQT Tổng Công ty đã họp 7 phiên và 53 lần thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT bằng hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo đúng Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty.

Về nhân sự Hội đồng quản trị: Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Đại hội đồng cổ đông đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2016 – 2021) gồm các ông bà:

1. Ông Nguyễn Gia Du - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Thế Thành – Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Hoàng Chí Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
4. Ông Trần Đức Y – Thành viên HĐQT
5. Bà Trần Thị Minh – Thành viên HĐQT.

Đến cuối tháng 2 năm 2019, ông Nguyễn Gia Du có đơn xin thôi là người đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo nguyện vọng cá nhân. Ngày 20/3/2019 Bộ Công Thương đã có quyết định số 643/QĐ-BCT về việc thôi đại diện phần vốn nhà nước tại VINAINCON đối với ông Nguyễn Gia Du và Quyết định số 646/QĐ-BCT về việc cử đại diện phần vốn nhà nước và phụ trách Bộ phận đại diện phần vốn nhà nước tại VINAINCON đối với ông Hoàng Thế Hiển – Kế toán trưởng Tổng công ty, đồng thời giới thiệu đề cử ông Hoàng Thế Hiển bầu bổ sung thành viên HĐQT và ứng cử chức danh Chủ tịch HĐQT của Tổng Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Ngày 06/5/2019, Ông Trần Đức Y, thành viên HĐQT Tổng công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 đã có Đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Tổng công ty theo nguyện vọng cá nhân.

Ngày 09/5/2019, Ông Đặng Quang Cường, thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2016 – 2021 đã có Đơn xin từ nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty theo nguyện vọng cá nhân.

Căn cứ mục c khoản 1 điều 156 và Điều 169 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp và ý kiến chỉ đạo của Chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam. Hội đồng quản trị Tổng công ty sẽ thực hiện thủ tục miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2016 - 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Năm qua, mặc dù các Đơn vị trong Tổng công ty đã nỗ lực trong hoạt động SXKD, các đơn vị đã tăng cường công tác kiểm soát, đánh giá chính xác hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như năng lực quản lý của cán bộ điều hành tại các đơn vị, triển khai nhiều giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả. Cơ quan điều hành Tổng Công ty đã có nhiều biện pháp trong việc hỗ trợ nhân sự về quản lý cũng như tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra các mặt hoạt động nhằm giảm thiểu các rủi ro, kịp thời phát hiện những tồn tại, bất hợp lý để có giải pháp xử lý, giải quyết phù hợp. Tuy nhiên trong điều kiện tình hình kinh doanh khó khăn như hiện nay, hầu hết các đơn vị xây lắp trong Tổng Công ty không đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đề ra, do vậy chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế của toàn Tổng công ty không đạt theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018.

2.3.2. Công tác quản lý chung

- Tổ chức thực hiện tất cả các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 đã thông qua. Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018 cho các đơn vị thành viên, nhóm đại diện quản lý phần vốn của VINAINCON tại các Công ty cổ phần, tổ chức đôn đốc hỗ trợ các đơn vị thực hiện kế hoạch.
- Tiếp tục làm rõ thực trạng tài chính của các đơn vị thành viên, minh bạch hóa các số liệu tài chính, xử lý các tồn tại tài chính. Điều chỉnh, thay thế

các cán bộ điều hành và đại diện phần vốn tại các đơn vị có vốn góp không phù hợp.

- Xây dựng và ban hành các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định điều chỉnh của pháp luật để phục vụ cho công tác quản trị, quản lý, giám sát, điều hành hoạt động của doanh nghiệp.

2.3.3. Công tác cơ cấu doanh nghiệp thành viên và đầu tư tài chính dài hạn

** Công tác sắp xếp, cơ cấu các đơn vị thành viên:*

Năm 2018 là năm hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành xây dựng cơ bản nói chung và toàn Tổng công ty nói riêng có rất nhiều biến động và khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm. Tổng công ty đã tập trung tái cơ cấu bộ máy quản lý tại một số đơn vị.

** Công tác điều chỉnh vốn (tăng vốn, thoái vốn):*

Năm 2018 Tổng công ty không có sự thoái vốn, thay đổi cơ cấu vốn, không điều chỉnh tăng/giảm vốn điều lệ.

Tổng công ty chấp hành nghiêm túc việc báo cáo các Bộ, ngành liên quan về việc báo cáo công tác tái cơ cấu DN, thoái vốn, ...

2.3.4. Công tác đầu tư, mua sắm CCDC, MMTB năm 2018

Công tác đầu tư năm 2018 Tổng công ty không triển khai dự án đầu tư lớn nào, chủ yếu thực hiện mua sắm máy móc, trang thiết bị và công cụ, dụng cụ sản xuất phục vụ cho sản xuất và thi công tại nhà máy và các công trường. Nguyên giá TSCĐ tăng trong năm 2018 là **139.207 triệu đồng** (trong đó riêng tăng TSCĐ là nhà cửa, vật kiến trúc và MMTB cho Nhà máy mới ở Bình Dương của Công ty CP Bê tông ly tâm Thủ Đức là 109.835 triệu đồng).

2.3.5. Lĩnh vực thị trường và sản xuất, tổ chức sản xuất kinh doanh

Giá trị doanh thu và thu nhập khác năm 2018 (không bao gồm xi măng) đạt 2.988 tỷ đồng, tương đương 82% so với nghị quyết năm (nghị quyết là 3.631 tỷ đồng) là sự cố gắng lớn của các đơn vị trong ngành xây lắp.

Giá trị hợp đồng chuyển tiếp từ 2017 sang năm 2018 là 1.052 tỷ đồng. Các hợp đồng ký mới trong năm của Tổng Công ty và các đơn vị không có giá trị lớn, Tổng giá trị hợp đồng xây lắp ký mới trong năm 2018 là trên 1.800 tỷ

đồng. Giá trị hợp đồng chuyển tiếp sang năm 2019 chỉ ở mức trên 550 tỷ chỉ tương đương 20-25% so với những năm trước đây.

Trước thực trạng khó khăn trên, năm 2018 Tổng Công ty đã tập trung thi công và thu vốn gói thầu EPC trạm 500KV Sông Hậu đảm bảo tiến độ, gói thầu xây dựng Metro Depot Suối Tiên. Tổ chức quyết toán, thu vốn các công trình đã hoàn thành: Nhân cơ, Tân Rai, Cao Ngạn, Nhiệt điện Thái Bình, Duyên Hải 3 mở rộng...

Đặc biệt, Tổng Công ty tiếp tục tập trung nguồn lực triển khai việc hỗ trợ toàn diện cho Công ty Xi măng Quang Sơn về cơ cấu lại hệ thống sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ, tài chính để trả nợ vay. Đến quý IV năm 2018, Công ty Xi măng đã quản lý được chặt chẽ chi phí, sản xuất clinker đảm bảo công suất thiết kế, chất lượng xi măng đã ổn định và đang từng bước phục hồi lại thị trường xi măng bị sụt giảm trong quá trình cơ cấu lại tổ chức sản xuất kinh doanh. Một số đơn vị gặp khó khăn khác sau khi cơ cấu lại đã đi vào sản xuất kinh doanh ổn định hơn, hiệu quả hơn so với trước đây: Cơ khí Hà Bắc, Cơ khí Hải Phòng, bê tông tâm Hải Dương...

** Về sản xuất xi măng:*

Năm 2018, Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty Xi măng Quang Sơn là 533.379 triệu đồng, đạt 59% so với kế hoạch, lỗ -361.438 triệu đồng (số lỗ này bao gồm cả lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại gốc ngoại tệ cuối kỳ ngày 31/12/2018 là -141.330 triệu đồng và lỗ do lãi vay đầu tư là -148.311 triệu đồng). Lỗ lũy kế của Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn đến 31/12/2018 là -1.507.000 triệu đồng.

2.3.6. Lĩnh vực tài chính, kế toán

Xác định hiệu quả đối với từng hợp đồng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các nghiệp vụ hạch toán kế toán, tài chính. Kiểm soát chặt chẽ hơn về dòng tiền theo phương án kinh doanh. Có trách nhiệm tham gia xây dựng kế hoạch và quản lý dòng tiền tại các đơn vị nằm trong diện cần kiểm soát đặc biệt. Xây dựng và triển khai các giải pháp huy động tài chính đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các đơn vị. Đặc biệt là có giải pháp tài chính hỗ trợ cho việc trả nợ dự án Xi măng Quang Sơn.

Kết hợp giữa các bộ phận tài chính, kế hoạch, tổ chức-thanh tra, tích cực và chủ động đề ra các giải pháp thiết thực trong công tác thu hồi công nợ tồn đọng, nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn, xử lý những tồn tại về tài chính trước đây

trong doanh nghiệp. Từng bước nâng cao năng lực tài chính của từng đơn vị và Tổng Công ty.

** Về cơ cấu lại nợ dài hạn và tái cơ cấu Công ty Xi măng Quang Sơn:*
Song song với việc tái cơ cấu nợ dài hạn Công ty, Tổng công ty vẫn đang xúc tiến việc tìm kiếm đối tác, làm việc với các Bộ, ngành liên quan để đề thống nhất phương án báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép tái cơ cấu Công ty TNHH MTV Xi măng Quang Sơn theo Công văn số 475/VINAINCON-DDV ngày 02/11/2018 của Đại diện vốn Nhà nước tại VINAINCON báo cáo Bộ Công Thương và Bộ Tài chính về công tác thoái vốn Nhà nước và tình hình hoạt động SXKD của Vinaincon.

2.3.7. Công tác tổ chức cán bộ, nguồn nhân lực và khiếu nại, tố cáo

**** Quản lý và sắp xếp hoạt động của Tổng công ty và các đơn vị***

Trong năm 2018, Tổng công ty tiếp tục thực hiện việc cơ cấu lại lực lượng sản xuất trong nội bộ một số đơn vị, thay đổi điều chỉnh nhân sự chủ chốt tại một số Công ty, Chi nhánh để đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động. Cụ thể trong năm qua, Tổng công ty đã bổ nhiệm mới 01 Chủ tịch Công ty, 01 Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên; Bổ nhiệm lại 01 Phó Tổng giám đốc Tổng công ty; 01 Chủ tịch, 02 Giám đốc và 02 Phó giám đốc Công ty TNHH một thành viên. Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng đã thực hiện điều chuyển, tuyển mới, gia hạn và chấm dứt hợp đồng lao động đối với một số nhân sự nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tế sản xuất kinh doanh.

**** Công tác lao động - tiền lương***

Năm 2018, Tổng Công ty phê duyệt và cho ban hành hệ thống thang bảng lương chung áp dụng cho các Công ty TNHH Một thành viên và các Chi nhánh. Tuy nhiên, công tác quyết toán quỹ lương vẫn còn chậm do Nhà nước thay đổi cách tính quỹ lương thay vì trước đây thực hiện đơn giá tiền lương.

**** Công tác thanh tra, pháp chế***

Bộ phận pháp chế của Tổng công ty đã tham mưu và trực tiếp thực hiện các công việc liên quan giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo; các vụ việc về công nợ liên quan trực tiếp đến Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Được sự ủy quyền của Tổng công ty và các Công ty thành viên Bộ phận pháp chế đã trực tiếp tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng công ty, các đơn vị trước các cơ quan Nhà nước. Cụ thể trong năm 2018, Tổng công ty và các đơn

vị thành viên đã khởi kiện 05 vụ việc ra Tòa án có thẩm quyền để thu hồi công nợ; tham gia 07 vụ việc do các đối tác khởi kiện các đơn vị thành viên và tham gia với vai trò người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; tham mưu để lãnh đạo Tổng công ty xem xét, giải quyết 05 đơn thư khiếu nại, tố cáo.

*** Quản lý an toàn lao động**

Đây là lĩnh vực được Tổng Công ty và các đơn vị thường xuyên quan tâm, đầu tư, giáo dục hướng dẫn và quản lý chặt chẽ đáp ứng yêu cầu chung của các Chủ đầu tư và quy định của nhà nước nên đã đạt kết quả tốt. Trong năm 2018, trên các công trình, vị trí sản xuất, toàn Tổng công ty không xảy ra vụ tai nạn lao động nghiêm trọng nào.

2.3.8. Phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 của Công ty mẹ là **16.736.806.587** đồng. Kính đề nghị ĐHĐCĐ thông qua việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018 như sau:

- **Chi cổ tức:** Không chia vì Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 lỗ nên thực hiện theo công văn số 460/SGDHN-QLNY ngày 31/3/2011 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Công ty mẹ không đủ điều kiện chi trả cổ tức.

- **Quỹ khen thưởng, phúc lợi:** Theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và xã hội thì Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích tối đa 3 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ % giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch (lợi nhuận thực hiện của Công ty mẹ đạt 98,45% kế hoạch). Tuy nhiên, xét tình hình thực tế của Tổng Công ty, đề nghị ĐHĐCĐ cho trích lập quỹ KTPL mức **2.613.000.000 đồng**, tương đương 2 tháng lương bình quân thực hiện của Công ty mẹ.

- **Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành:** Theo quy định, được trích 1 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý, tương đương **214.000.000 đồng**. Tuy nhiên Báo cáo tài chính hợp nhất lỗ nên không trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành.

- **Lợi nhuận sau thuế phát sinh năm 2018 còn lại chuyển sang năm sau** là **14.123.806.587 đồng**.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

1. Phương hướng, nhiệm vụ của Tổng công ty

Năm 2019 được dự báo tiếp tục là một năm khó khăn của thị trường xây dựng công nghiệp. Xu hướng đầu tư trong năm tới chủ yếu sẽ tiếp tục tập trung vào lĩnh vực công nghiệp nhẹ và dịch vụ để đảm bảo hiệu quả cao hơn. Lĩnh vực ngành nghề xây lắp công nghiệp truyền thống của các đơn vị trong Tổng công ty chắc chắn sẽ gặp cạnh tranh gay gắt. Mặt khác, sự chuyển dịch đầu tư từ kinh tế nhà nước sang kinh tế tư nhân ngày càng rõ nét cũng đòi hỏi các đơn vị trong toàn Tổng công ty cũng phải định hướng lại thị trường, phương thức thi công và thanh toán thu hồi vốn.

Năm 2019 đơn vị xây lắp còn bị sức ép lớn về chi phí bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động tự do nên việc đảm bảo lợi nhuận của các đơn vị là một thách thức lớn trong toàn ngành xây lắp nói chung và của Tổng công ty nói riêng.

*** Những nhiệm vụ cơ bản được đặt ra cho năm 2019**

- Đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn;
- Xây dựng lộ trình cơ cấu lại doanh nghiệp, thoái vốn Nhà nước phù hợp với quy định quản lý chung.
- Quản lý chặt chẽ các doanh nghiệp thành viên;
- Đẩy mạnh công tác thị trường để đảm bảo nguồn chi phí, việc làm và đời sống cán bộ CNV. Nâng cao năng lực cạnh tranh, uy tín, thương hiệu trên thị trường xây dựng của Tổng công ty và các Công ty.

2. Về cơ sở xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

2.1. Về kế hoạch doanh thu năm 2019

Trên cơ sở thị trường thực tế hiện nay, VINAINCON đã làm việc với các đơn vị để xác định các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019. Đối với các Công ty cổ phần VINAINCON đã họp với các Đại diện vốn để xác định các chỉ tiêu kế hoạch sát với tình hình thực tế và các Công ty đã tổ chức xong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, theo đó các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 đã được thông qua, VINAINCON đã tổng hợp các chỉ tiêu kế hoạch của các Công ty vào kế

hoạch chung của Tổng công ty dự kiến gặp nhiều khó khăn do các nguyên nhân cụ thể:

- Thị trường Xây lắp điện sụt giảm lớn do các Chủ đầu tư cắt giảm nhiều các dự án đầu tư nên đầu năm 2019 phần lớn các đơn vị chưa ký được hợp đồng mới.
- Xu hướng các chủ đầu tư chia nhỏ gói thầu và hạ thấp tiêu chí xét thầu đang là một bất lợi lớn cho các đơn vị đối với những gói thầu xây lắp thông thường vì phải cạnh tranh với các đơn vị tư nhân nhỏ lẻ;
- Các công ty cổ phần không có mục tiêu tăng trưởng doanh thu đối với các hợp đồng có rủi ro mà tập trung đấu thầu và bỏ thầu các công trình có nguồn vốn tốt, giá thầu chấp thuận được mới làm để đảm bảo mục tiêu lợi nhuận cho công ty.
- Công ty mẹ hiện đang ảnh hưởng lỗ từ Công ty Xi măng Quang Sơn nên Báo cáo tài chính hợp nhất các năm của TCT bị lỗ, không đủ điều kiện đấu thầu.
- Nếu như những năm trước đây giá trị hợp đồng gói đầu hằng năm đã khoảng 35% đến 50% kế hoạch năm thì đầu năm 2019, giá trị hợp đồng toàn tổng Công ty chỉ chỉ ở mức trên 550.000 triệu đồng chỉ tương đương 20-25% so với những năm trước đây.

2.2. Về kế hoạch lợi nhuận năm 2019

Từ ngày 01/01/2018, Luật Bảo hiểm xã hội quy định lao động từ 01 tháng trở lên phải tham gia bảo hiểm xã hội, việc này ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả sản xuất kinh doanh toàn ngành xây lắp nói chung và Tổng Công ty nói riêng, đồng thời trên thực tế sẽ rất khó thực hiện. Với đặc điểm ngành sản xuất sử dụng lao động thời vụ ngắn hạn như ngành xây lắp thì đây là khoản chi phí đáng kể, ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh của toàn Tổng Công ty.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019

Căn cứ các điều kiện thực tế, Tổng công ty xây dựng chỉ tiêu tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Tổng công ty như sau:

3.1. Kế hoạch năm 2019 toàn Tổng công ty

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác. Trong đó:	Triệu đồng	4.150.000
	- Tổng Doanh thu và thu nhập khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh.	Triệu đồng	2.980.988
	- Doanh thu của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	1.169.012
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất. Trong đó:	Triệu đồng	(94.639)
	- Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Triệu đồng	64.700
	- Lỗ tại Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn	Triệu đồng	(159.339)
3	Lao động huy động bình quân toàn Tổng công ty (lao động trong danh sách)	Người	2.835
4	Tổng quỹ lương toàn Tổng công ty (lao động trong danh sách)	Triệu đồng	296.279
5	Thu nhập bình quân (lao động trong danh sách)	Đ/ng/tháng	8.709.000

Ghi chú: - Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty bao gồm doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất của các Công ty con.

- Lợi nhuận của Công ty TNHH một thành viên Xi măng Quang Sơn - 159.339 triệu đồng chưa bao gồm lãi/lỗ do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá ngoại tệ cuối năm.

3.2. Kế hoạch năm 2019 tại Công ty mẹ

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2019
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	430.000
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	17.000
3	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Căn cứ kết quả SXKD năm 2019, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ năm 2019 xem xét, quyết định.	
	- Chia cổ tức		
	- Trích lập các quỹ		

4. Các giải pháp thực hiện mục tiêu kế hoạch

Năm 2019, Tổng công ty đề ra một số định hướng trong hoạt động sản xuất kinh doanh chung như sau:

4.1. Lĩnh vực xây lắp:

- Chủ động kết hợp với các đối tác trong nước và nước ngoài tham gia đấu thầu các gói thầu ngành điện và các ngành công nghiệp khác, các dự án năng lượng mặt trời, dự án xử lý môi trường, hạ tầng và dịch vụ khác, các dự án đầu tư nước ngoài và đầu tư tư nhân.
- Mở rộng thị trường nhận thầu các công trình dân dụng lớn và xây dựng nhà cao tầng cho một số Công ty, đồng thời đầu tư cho công tác tổ chức thi công nâng cao năng lực cạnh tranh trong thị trường xây dựng dân dụng.
- Tiếp tục kiện toàn hệ thống sản xuất, thi công, cung ứng dịch vụ cho các công trình FDI để củng cố uy tín, thương hiệu và khả năng nhận thầu đảm bảo việc làm, doanh thu và hiệu quả cho một số đơn vị trong Tổng công ty. Đồng thời tiếp tục khẳng định lợi thế cạnh tranh đối với loại hình công trình này
- Hoàn thiện công tác tổ chức thi công xây lắp cho phù hợp với điều kiện hiện nay để có thể giảm chi phí, tăng hiệu quả và khả năng cạnh tranh phục vụ cho công tác đấu thầu và đảm bảo việc làm.

4.2. Đối với các đơn vị sản xuất công nghiệp

- Lĩnh vực bê tông ly tâm: Ổn định của thị trường và thương hiệu, phấn đấu giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao hiệu quả kinh doanh
- Các đơn vị sản xuất kết cấu thép và cơ khí xây dựng: đầu tư tăng năng suất lao động, đảm bảo yêu cầu tiến độ và chất lượng các đơn hàng, tiết kiệm chi phí để có giá thành cạnh tranh.
- Đối với Nhà máy xi măng Thái Nguyên: Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ phù hợp với cơ cấu lại tổ chức sản xuất. Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp công nghệ để giảm chi phí sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh. Đặc biệt là tập trung toàn bộ nguồn lực để mở rộng thị trường, hệ thống bán hàng xi măng, đảm bảo tiêu thụ theo năng lực sản xuất. Nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực trả nợ vay.

4.3. Lĩnh vực tổ chức lao động

- Kết hợp với công đoàn, tài chính hoàn chỉnh các giải pháp cụ thể đối với các đơn vị đảm bảo thực hiện đúng luật lao động, chính sách bảo hiểm đối với đặc thù ngành xây dựng. Đảm bảo mục tiêu tuân thủ các quy định pháp luật nhưng vẫn duy trì năng lực, đấu thầu cạnh tranh của đơn vị, đời sống và việc làm của người lao động.
- Tăng cường kiểm tra giám sát, rà soát lại các thủ tục, quy định quản lý nội bộ, cập nhật các quy định mới của Nhà nước để hoàn thiện lại các quy trình quản lý của Tổng Công ty và các đơn vị. Đáp ứng mục tiêu hoạt động có hiệu quả của doanh nghiệp đồng thời tuân thủ các quy định quản lý chung.
- Tăng cường công tác đào tạo, quy hoạch, quản lý, bổ nhiệm cán bộ; xây dựng chế độ thu hút cán bộ có năng lực quản lý, điều hành thực tiễn. Khắc phục tình trạng thiếu cán bộ quản lý có năng lực, có trách nhiệm và ý thức bảo vệ quyền lợi chung của Tổng Công ty như hiện nay.
- Hỗ trợ có hiệu quả các đơn vị trong việc tranh tụng, thu hồi công nợ, giải quyết các vướng mắc trong tranh chấp pháp lý với các đối tác.

4.4. Lĩnh vực tài chính kế toán

Xây dựng và thực hiện phương án xác định hiệu quả đối với từng hợp đồng. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các nghiệp vụ sản xuất kinh doanh của các đơn vị để phản ánh đúng, đầy đủ thực trạng tài chính của đơn vị cũng như năng lực tổ chức quản lý điều hành của cán bộ, làm cơ sở cho việc đánh giá, điều chỉnh, khen thưởng kỷ luật sau này. Xây dựng các giải pháp huy động tài chính đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như hỗ trợ cho việc trả nợ dự án Xi măng Quang Sơn.

Chủ trì các phương án thoái vốn tại đơn vị cần cơ cấu lại hoặc hoạt động kém hiệu quả nhằm đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp phục vụ mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị cũng như hiệu quả quản lý chung của Tổng Công ty.

4.5. Kết hợp giữa các bộ phận tài chính, kế hoạch

Tổ chức - thanh tra, tích cực và chủ động đề ra các giải pháp thiết thực trong công tác thu hồi công nợ tồn đọng, nâng cao hiệu quả sử dụng đồng vốn, xử lý những tồn tại về tài chính trước đây trong doanh nghiệp. Từng bước nâng cao năng lực tài chính của từng đơn vị và Tổng công ty.

4.6. Tăng cường thông tin và sự gắn kết

Phối hợp giữa các đơn vị của Tổng công ty trong sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động công đoàn, đoàn thanh niên, sinh hoạt cộng đồng trên nguyên tắc đem lại hiệu quả, nguồn lợi chung cho tất cả các đơn vị, đời sống cán bộ công nhân viên, xây dựng văn hóa doanh nghiệp làm tiền đề cho thương hiệu bền vững và uy tín của từng đơn vị.

Huy động lực lượng cơ quan Tổng công ty để hỗ trợ công tác tổ chức sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như khả năng trả nợ vay của Công ty Xi măng Quang Sơn.

IV. TIỀN LƯƠNG CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ CHUYÊN TRÁCH, NGƯỜI LAO ĐỘNG (khỏi cơ quan TCT) VÀ CHI PHÍ THÙ LAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN KIỂM SOÁT VÀ THƯ KÝ CÔNG TY (kiêm nhiệm).

4.1. Tiền lương và thù lao năm 2018

4.1.1. Tiền lương quản lý năm 2018:

- Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2018 thì tổng quỹ lương người quản lý chuyên trách của khối cơ quan Tổng Công ty được trích tối đa là **2.832 triệu đồng**.
- Quỹ lương thực tế của cán bộ quản lý chuyên trách năm 2018 đã trích và đề nghị quyết toán là **2.564 triệu đồng**.

4.1.2. Tiền lương người lao động khỏi cơ quan TCT năm 2018:

- Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2018 thì tổng quỹ lương người lao động của khối cơ quan Tổng Công ty được trích tối đa là **13.923 triệu đồng**.
- Quỹ lương thực tế của người lao động khỏi cơ quan Tổng Công ty năm 2018 đã trích và đề nghị quyết toán là **13.436 triệu đồng**.

4.1.3. Thù lao năm 2018

- Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2018 thì thù lao của HĐQT và BKS được trích tối đa là **250 triệu đồng**.
- Thực tế thù lao cho HĐQT và Ban kiểm soát Tổng công ty năm 2018 là **72 triệu đồng**.

Trong đó:

- | | | |
|-----------------------|---------------------------|-----------|
| - 02 Thành viên HĐQT | x 2 tr.đ/ng/th x 12 tháng | = 48 tr.đ |
| - 01 Thành viên BKS | x 1 tr.đ/ng/th x 12 tháng | = 12 tr.đ |
| - Thư ký Tổng công ty | x 1 tr.đ/ng/th x 12 tháng | = 12 tr.đ |

4.2. Kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2019

4.2.1. Tiền lương quản lý năm 2019:

Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2019 thì tổng quỹ lương kế hoạch người quản lý chuyên trách của khối cơ quan Tổng Công ty được trích là **2.920 triệu đồng**.

4.2.2. Tiền lương người lao động khối cơ quan TCT năm 2019:

Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2019 thì tổng quỹ lương kế hoạch người lao động của khối cơ quan Tổng Công ty được trích là **14.037 triệu đồng**.

4.2.3. Thù lao năm 2019

- Theo quy định hiện hành của Nhà nước, căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ năm 2019 thì thù lao HĐQT và Ban kiểm soát Tổng Công ty được trích tối đa là **259 triệu đồng**.
- Đề nghị phê duyệt mức thù lao kế hoạch cho HĐQT và Ban kiểm soát Tổng công ty năm 2019 là **72 triệu đồng**.

Trong đó:

- | | | |
|-----------------------|---------------------------|-----------|
| - 02 Thành viên HĐQT | x 2 tr.đ/ng/th x 12 tháng | = 48 tr.đ |
| - 01 Thành viên BKS | x 1 tr.đ/ng/th x 12 tháng | = 12 tr.đ |
| - Thư ký Tổng công ty | x 1 tr.đ/ng/th x 12 tháng | = 12 tr.đ |

Các chi phí khác cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

V. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG CÔNG TY NĂM 2019

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán đủ điều kiện theo quy định của Bộ Tài chính để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Kính thưa Quý vị khách quý và quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty với tinh thần trách nhiệm cao, luôn tâm huyết vì lợi ích của Tổng công ty và các quý cổ đông. Trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác của Tổng công ty vẫn được duy trì ổn định. Hội đồng quản trị báo cáo đến các Quý cổ đông hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019, rất mong các Quý cổ đông chia sẻ và đóng góp ý kiến giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn.

Nhiệm vụ của Tổng công ty năm 2019 rất nặng nề và còn nhiều khó khăn, thách thức. Song với tinh thần đoàn kết nhất trí cao, kinh nghiệm sau nhiều năm xây dựng và phát triển của toàn thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Tổng công ty, sẽ tạo thêm niềm tin, sức mạnh để tiếp tục thực hiện và hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch năm 2019 đã đề ra.

Cuối cùng, một lần nữa thay mặt cho Hội đồng quản trị Tổng công ty xin trân trọng cảm ơn và kính chúc các Quý vị khách quý, các Quý cổ đông mạnh khỏe và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Gia Du